

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

TP.HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2015

NỘI DUNG

	Trang
A. Lịch sử hoạt động của Công ty	1-3
B. Báo cáo của Hội đồng quản trị	3-7
C. Báo cáo của Ban Giám đốc	7-15
D. Báo cáo tài chính	16
E. Bảng giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán	16
F. Các công ty có liên quan	16
G. Tổ chức và nhân sự	16-22
H. Thông tin của cổ đông/thành viên góp vốn và quản trị Công ty	22-27

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 545 / BC-CĐTD-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

- Tên Công ty: **Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức**
- Mã chứng khoán : **EMC**
- Địa chỉ: Km số 9, Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.22141433
- Fax: 08.38.963159
- Email: codientd@vnn.vn
- Website: www.codientd.com
- Năm báo cáo: 2014

A. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Tóm lược về Công ty- quá trình phát triển:

- Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức tiền thân là Nhà Máy Sửa Chữa Cơ Điện - là một doanh nghiệp Nhà nước, trực thuộc Công ty Điện lực 2, được thành lập từ năm 1976. Năm 1996 đổi tên thành Nhà Máy Cơ Điện. Đến tháng 6/1999, tách khỏi Công Ty Điện Lực 2 và trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện Lực Việt Nam), được thành lập theo Quyết định số 31/1999/QĐ-BCN ngày 03/06/1999 của Bộ Công nghiệp Việt Nam, và đổi tên thành Công ty Cơ điện Thủ Đức.

- Theo Quyết định số 337/QĐ-BCN, ngày 26/01/2007 của Bộ Công nghiệp; Quyết định số 1092/QĐ-BCT ngày 15/10/2007 của Bộ Công Thương Công Ty Cơ Điện Thủ Đức được duyệt phương án cổ phần hóa chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công Ty cổ phần.

- Sau khi tổ chức Đại hội cổ đông thành lập, ngày 02/01/2008, theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công Ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công Ty cổ phần, trong đó Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam (EVN) giữ cổ phần chi phối (đến thời điểm 31/12/2014, EVN giữ 56,92 % cổ phần tại Công Ty CP cơ Điện Thủ Đức).

- Ngày 29/11/2012, theo Quyết định chấp nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số : 128/QĐ-SGDHCM, ngày 31/8/2012 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí

Minh, CTCP Cơ điện Thủ Đức đã chính thức đăng ký niêm yết 8.073.000 cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE), với mã chứng khoán EMC .

2. Ngành nghề kinh doanh:

Chế tạo máy biến áp, chế tạo phụ tùng cho các nhà máy điện, phụ kiện đường dây và trạm điện, tủ bảng điện các loại; Thí nghiệm và sửa chữa thiết bị điện; Gia công cơ khí, sản xuất trụ điện thép và giá đỡ thiết bị đến 500KV; Kinh doanh và XNK máy biến áp, các phụ tùng, thiết bị điện. Sửa chữa, lắp đặt các tổ máy phát điện Diesel; Xây lắp công trình điện công nghiệp và dân dụng đến cấp điện áp 220KV; Kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông, kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa. Kinh doanh khách sạn; Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi; Sản xuất cáp điện, dây điện từ các loại; Khai thác, xây dựng công trình nhà máy thuỷ điện vừa và nhỏ; Kinh doanh bất động sản...

4. Tình hình hoạt động.

Năm 2014 tình hình kinh tế cho thấy kinh tế vĩ mô của Việt Nam ổn định, tiếp tục được cải thiện. Tuy nhiên tăng trưởng vẫn khiêm tốn và dưới mức tiềm năng, cầu trong nước vẫn còn yếu do lòng tin của khu vực tư nhân chưa đủ mạnh, tỷ lệ nợ trên vốn của các doanh nghiệp nhà nước và tỷ lệ nợ xấu tại các ngân hàng thương mại còn cao, dư địa tài khoá bị thu hẹp. Mặc dù viễn cảnh trước mắt có thể thuận lợi nhưng vẫn còn tồn tại những rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Chậm trễ về tiến độ cải cách hệ thống ngân hàng và doanh nghiệp nhà nước có thể kéo dài giai đoạn tăng trưởng dưới mức tiềm năng và tạo ra những động thái ngày càng bất lợi, có thể dẫn đến nghĩa vụ dư nợ dự phòng lớn trong khu vực công, khiến cho nợ công tăng đến mức không còn bền vững. Sự căng thẳng dài về tranh chấp lãnh thổ trong khu vực cũng làm trầm trọng thêm rủi ro bất lợi. Khó khăn của nền kinh tế vẫn còn do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 kéo dài dẫn đến nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động, Doanh nghiệp sản xuất thiết bị cơ khí điện cũng lâm vào tình trạng chung. Nhiều Công ty đã phải nỗ lực lớn để vượt qua thử thách.

Nhiều doanh nghiệp lớn gặp thời suy thoái, nhưng Công ty đã linh hoạt vận dụng các chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường tại từng thời điểm để cố gắng đạt kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Năm 2014, thị trường bất động sản chỉ có dấu hiệu phục hồi vào tháng cuối năm, còn giai đoạn dài trong năm tiếp tục ảm đạm theo thị trường đầu tư trang thiết bị công nghiệp cũng chịu tác động. Nhiều yếu tố trong giá thành phải điều chỉnh tăng theo quy định của nhà nước (như: giá tiền điện, lương tối thiểu để trích đóng BHXH-BHYT, tiền thuế nhà đất ...) làm ảnh hưởng không nhỏ đến chi phí giá vốn chung của các doanh nghiệp.

Mặc dù, gặp nhất nhiều khó khăn như đã nêu, nhưng Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã quyết tâm vượt qua, để tìm kiếm và thực hiện nhiều giải pháp kinh tế kỹ

thuật, giảm chi phí để bù đắp những chi phí gia tăng đã cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội cổ đông 2014 giao cho.

3. Định hướng phát triển.

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Mục tiêu của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh theo các chức năng kinh doanh của Công ty nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

+ Chiến lược phát triển trung, dài hạn.

- Đầu tư công nghệ và trang bị thêm thiết bị hiện đại, đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới có chất lượng phù hợp với đa dạng đối tượng khách hàng trên cơ sở phát triển nguyên vật liệu sẵn có trong nước. Cải tiến, nâng cấp mẫu mã, chất lượng và nhãn mác sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước.
- Mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm trong nước và ngoài nước, tập trung đầu tư vào các vùng thị trường còn thiêu, còn yếu. Nâng cao thị phần cung cấp thiết bị cơ khí- thiết bị điện trong cả nước và tăng cường công tác xuất khẩu. Từng bước áp dụng phương thức phân phối hiện đại kết hợp hệ thống phân phối truyền thống hiện có. Chú trọng vào công tác chống giả mạo, mượn danh nghĩa và bảo vệ thương hiệu EMC của Công Ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung vào công tác hỗ trợ khách hàng và thực hiện tốt dịch vụ hậu mãi; có chiến lược kinh doanh linh hoạt, nhất là đối với những khách hàng có doanh thu tốt đảm bảo chính sách bán hàng của Công ty trong từng thời kỳ.

B. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

I. Kết quả hoạt động và công tác quản trị năm 2014 của HĐQT

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty CP Cơ điện Thủ Đức trong năm 2014

Năm 2014 nền kinh tế vẫn tiếp tục khó khăn, suy thoái, thị trường bất động sản trầm lắng, đóng băng khiến cho các doanh nghiệp lao đao, nhiều đơn vị đã phải ngừng hoạt động. Trong bối cảnh đó, Công Ty vẫn cố gắng duy trì mức độ sản xuất, tận dụng thời cơ để khẳng định năng lực, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2014 do ĐHĐCĐ đã giao.

HĐQT báo cáo tóm tắt tới Quý cổ đông một số chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được năm 2014 theo bảng số liệu dưới đây:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2014	Thực hiện 2014	
				Kết quả	% so với KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	250.000	254.697	101,87
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.000	4.121	103,03
3	Thu nhập BQ/người/tháng	1000đ	6.100	6.404	104,98
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo quy định NN	12.887	100

Kết quả kinh doanh năm 2014 đạt kế hoạch đề ra là sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong Công Ty, sự hỗ trợ, giúp đỡ tích cực của các đơn vị sản xuất công nghiệp trong và ngoài Ngành Điện, sự hợp tác của các cơ quan, ban ngành địa phương, và công tác điều hành quyết liệt của HĐQT, Ban Giám đốc Công Ty. Qua đó, đã giúp Công ty từng bước tháo gỡ khó khăn, phát huy tối đa nguồn lực, để giữ lại nhịp độ sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD, đặc biệt là trong giai đoạn những tháng cuối năm của năm kế hoạch 2014.

2. Tổng quan hoạt động của HĐQT năm 2014

2.1. Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT

Năm 2014, HĐQT Công ty đã tổ chức 11 phiên họp (định kỳ và bất thường), trong đó tập trung giải quyết các công việc chính như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	Biên bản họp HĐQT Số 276/BB-CĐTD-HĐQT	26/02/2014	Vv Duyệt quyết toán quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức
2	Biên bản họp HĐQT	23/04/2014	Thông qua thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 – Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2014 và các nội dung báo cáo gửi Tập đoàn về tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 – Các công tác thuộc thẩm quyền HĐQT (Họp lần 1)
3	Biên bản họp HĐQT	06/5/2014	Thông qua thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 – Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2014 và các nội dung báo cáo gửi Tập đoàn về tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 – Các công tác thuộc thẩm quyền HĐQT (Họp lần 2)
4	Biên bản HĐ Đại Hội đồng cổ đông	31/5/2014	Biên bản HĐ Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Cty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức
5	Nghị Quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCD-CĐTD	31/5/2014	Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Cty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức

6	Biên bản họp HĐQT Số 1001/BB-CĐTĐ-HĐQT	31/5/2014	V/v Duyệt đề xuất của Ban Giám đốc việc bổ nhiệm bà Vương Thị Bảo Giang – Phó phòng Kế toán tài chính giữ chức vụ Phó phòng Phụ trách Phòng Kế toán tài chính Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức
7	Biên bản họp HĐQT	15/6/2014	V/v Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2014 và các vấn đề liên quan đến việc huy động vốn để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014
8	Biên bản họp HĐQT	25/6/2014	Vv Đề nghị Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Chi nhánh Thủ Đức TP.HCM cấp tín dụng năm 2014-2015
9	Biên bản họp HĐQT Số 1224B/BB-CĐTĐ-HĐQT	30/6/2014	V/v Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014
10	Biên bản họp HĐQT định kỳ quý III/2014	18/08/2014	V/v Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 – Dự kiến thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2014.
11	Biên bản họp HĐQT định kỳ quý IV/2014	06/12/2014	V/v Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 – Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

3. Các giải pháp quản trị, điều hành hoạt động SXKD tháng, quý

Ngay từ đầu năm 2014, HĐQT, Ban Giám Đốc đã thường xuyên rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm từ kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2013, xây dựng phương hướng tổng thể 2014 và các nhiệm vụ trọng yếu trong quý I-2014. Trong các quý tiếp theo của năm 2014, HĐQT đều tổ chức họp định kỳ rà soát kế hoạch SXKD, định hướng chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện đúng các mục tiêu do DHDCD 2014 đã giao. Kết quả năm 2014 Công ty đạt lợi nhuận 4,121 tỷ đồng (đạt 103,03% so với KH giao).

4. Công tác đầu tư phục vụ sản xuất

Trong năm 2014, sử dụng từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh, Công Ty đã chi 2,729 tỷ đồng tài sản cố định để tiếp tục đầu tư thêm một số trang thiết bị để tăng cường hệ thống dây chuyền sản xuất nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm máy biến thế phân phối các loại và nâng cao năng lực sửa chữa, chế tạo máy biến áp lực 110KV.

5. Báo cáo việc triển khai công tác đầu tư khu công nghiệp Long Thành-Dông Nai.

Theo chỉ đạo chung của Chính phủ và của Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam (là cổ đông có vốn góp chi phối tại Công Ty), đồng thời cũng theo đề nghị của đơn vị phối hợp thực hiện là Tổng Công ty rượu bia-nước giải khát Sài Gòn- SABECO, các Công ty nhà nước phải tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính, không được đầu tư vào các lĩnh vực khác ngoài ngành, đồng thời phải thực hiện thoái vốn đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, tài chính, ngân hàng..., và phải kết thúc xong trong năm 2015; do vậy, năm 2014, Hội đồng Quản trị đã trình Đại hội cổ đông thông qua việc Công Ty sẽ không tiếp tục tham gia vào dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp 50 ha tại Huyện Long Thành- Tỉnh Đồng Nai do nguồn vốn đầu tư phía Công Ty phải bỏ

ra là quá lớn (hơn 120 tỷ đồng), trong khi đối tác chính đã xin rút vốn không tiếp tục đầu tư toàn bộ dự án Khu công nghiệp Long Thành. Trong năm 2014, Công ty cũng đã hoàn tất việc hoàn thành thủ tục kết thúc dự án này.

6. Hoạt động giám sát đối với Giám đốc điều hành và khối nghiệp vụ

HDQT duy trì thường xuyên chế độ báo cáo sản xuất kinh doanh hàng tuần, báo cáo tháng về công tác vật tư, tài chính theo các biểu mẫu đã quy định như năm 2013 đã thực hiện. Đồng thời, tổ chức họp tổng kết, đánh giá hoạt động định kỳ mỗi quý để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch SXKD, hoạt động các tháng kế tiếp. Chính vì vậy, các quý năm 2014, Công ty kiểm soát tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính.

Đối với công tác đầu tư: Thực hiện cơ chế giám sát đầy đủ các hồ sơ và thủ tục pháp lý phải trình HDQT thẩm tra, phê duyệt trước khi triển khai thực hiện. Các công trình đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cấp nhà xưởng từ năm 2013-chuyển tiếp sang năm 2014 đều thực hiện đúng thủ tục pháp lý và đảm bảo tiến độ.

7. Hoạt động thù lao và chi phí HĐQT năm 2014

Việc chi trả thù lao, chi phí của HĐQT năm 2014 được thực hiện theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua ngày 31/5/2014 và căn cứ theo Điều lệ Công Ty, Quy chế quản lý tài chính. Kết quả thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2014 với tổng số tiền là 282 triệu đồng.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2015

1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015

HĐQT Công ty đặt mục tiêu thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2015 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch năm 2015	
				Giá trị	% so TH 2014
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	254.697	260.000	102,08
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.121	4.000	97,06
3	Thu nhập BQ/người/tháng	1000đ	6.404	6.500	101,50
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	12.887	13.000	100,88

2. Các giải pháp trọng tâm để thực hiện nhiệm vụ năm 2015

2.1. Đối với sản xuất

- Tập trung nghiên cứu, mở rộng các dòng sản phẩm máy biến áp phân phối có chất lượng, tổn hao thấp, có giá trị kinh tế kỹ thuật cao.

- Đẩy mạnh công tác chế tạo, sửa chữa máy biến áp lục- điện áp 110KV; nhận cải tạo, sản xuất máy biến áp chuyên dùng cho các Nhà máy Thủy- Nhiệt Điện, Nhà máy luyện cán thép, Nhà máy sản xuất xi măng.

- Tiếp tục các giải pháp cải tiến về công nghệ, kỹ thuật để gia tăng tỷ trọng bán theo hợp đồng, bán lẻ sản phẩm máy biến áp phân phối và MBA truyền tải tại các thị trường trong nước. Mở rộng xuất khẩu sang các nước bạn đang có sử dụng sản phẩm của Công Ty như Lào, Campuchia.

- Nghiên cứu các giải pháp để giảm tiêu hao vật tư, nhiên liệu như sắt thép, Tole silic, dầu cách điện, điện năng tiêu thụ để giảm giá thành, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tuyển dụng thêm lao động có chuyên môn kỹ thuật giỏi, song song với việc tổ chức các Lớp đào tạo nâng cao cho đội ngũ chuyên viên, kỹ sư, công nhân kỹ thuật hiện có để không ngừng cải tiến, hoàn thiện công tác phát triển chất lượng sản phẩm /song song với việc đầu tư, đổi mới và cải tiến dây chuyền công nghệ.

2.2. Công tác đầu tư phát triển.

a. Tiếp tục đầu tư bổ sung để hoàn thiện dây chuyền, thiết bị và công nghệ của Công Ty; phát huy, tận dụng năng lực thiết bị- nhà xưởng sản xuất và phòng thí nghiệm cao áp đã được đầu tư từ trước. Trong năm 2015, tập trung mạnh công tác đầu tư, đổi mới dây chuyền sản xuất máy biến áp phân phối các loại, để nâng cao năng suất lao động, cải tiến mẫu mã, đáp ứng yêu cầu khách hàng.

b. Tập trung năng lực và nghiên cứu, cải tiến thiết kế, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị trong dây chuyền sản xuất, chế tạo máy biến áp phân phối sử dụng vật liệu thép kỹ thuật điện vô định hình (amorphous) trong điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng hiện có, được chuyển giao công nghệ từ Công ty Metglas-Mỹ vào năm 2010.

c. Chủ động chuẩn bị đủ nguồn vốn để sản xuất; Tiến hành cơ cấu lại nguồn vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; có kế hoạch chuẩn bị nguyên, vật liệu sản xuất cho các năm tiếp theo.

C. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

1. Đánh giá chung

Có thể nói rằng, năm 2014 vẫn còn là một năm rất khó khăn đối với nhiều doanh nghiệp sản xuất cơ khí, sản xuất thiết bị điện, một phần do thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu hồi phục, nhiều công trình công nghiệp cơ khí-điện phải dãn tiến độ do chủ trương của Chính phủ; nguồn cung dư thừa, nhu cầu sử dụng thấp, dẫn đến sức ép giảm giá thiết bị sản phẩm trên khắp các thị trường.

Nhận thức rõ những khó khăn nói trên, Ban Giám đốc Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức cùng toàn thể CB CNV đã đồng tâm hiệp lực, quyết tâm hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả, năm 2014 Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu chính như bảng báo cáo phân tích dưới đây:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	287.298.943.038	291.418.256.661	1,39
Doanh thu thuần	259.563.072.713	250.064.846.759	0,03
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.169.134.536	3.816.649.670	266,43
Lợi nhuận khác	(316.937.357)	305.193.593	196,29

Lợi nhuận trước thuế	852.197.179	4.121.843.263	383,67
Lợi nhuận sau thuế	781.630.258	3.260.702.470	317,17
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ LNST	0%	4,07%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,194	1,213	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,050	0,474	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,70	0,70	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,44	2,35	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	1,51	1,38	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,90	0,86	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,30%	1,30%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,93%	3,75%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,27%	1,12%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,45%	1,53%	

2. Kết quả các mặt hoạt động

2.1. Báo cáo tổng quát kết quả kinh doanh trong năm 2014 :

✚ Mặt thuận lợi :

Trong năm 2014 Công Ty thực hiện kế hoạch **tổng doanh thu đạt 254,697 tỷ đồng (đạt 101,87 % KH)**; trong đó doanh thu dịch vụ sản xuất chính đạt 245,433 tỷ đồng; những công trình trọng điểm Công ty đã giao hàng gồm :

- Đã cung cấp: 3217 máy biến áp phân phối 1 pha, 3 pha các loại cho các đơn vị thuộc các Tổng Công Ty Điện Lực, các Công Ty TNHH, xây dựng Điện địa phương (trong năm 2013, Công Ty đã xuất bán được 3427 MBA phân phối các

loại); Tổng giá trị phần doanh thu MBA phân phối năm 2014 là hơn 189 tỷ/173 tỷ so với cùng kỳ năm trước;

- Xuất bán ra thị trường nước bạn Campuchia được 38 MBA phân phối- trị giá 87.000USD;
- Bàn giao xong các MBA sửa chữa công suất 20MVA, 63 MVA, điện áp 110 KV cho Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức, Công ty lưới điện cao thế - Tổng Công Ty Điện lực TP.HCM; Tổng giá trị doanh thu là 13,256 tỷ đồng
- Bàn giao 02 đợt (260 tấn) thiết bị cơ khí thủy công Nhà máy Thủy Điện Huội Quảng, trị giá 15,507 tỷ.
- Thực hiện gia công các sản phẩm cơ khí và công tác phụ trợ khác : 32,457 tỷ

◆ **Khó khăn:**

- Tình hình đấu thầu các công trình cung cấp thiết bị điện ngày càng khốc liệt, giá cả phải hết sức cạnh tranh, lãi suất vay vốn có xu hướng giảm nhưng việc tiếp cận các Ngân hàng vẫn còn nhiều khó khăn do tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng còn cao nên việc tăng trưởng tín dụng vẫn còn thấp; Hơn nữa, sản phẩm Công Ty sản xuất sau khi giao hàng cho người mua phải chấp nhận trả chậm do phụ thuộc tiến độ lắp đặt, việc giải ngân các công trình Điện nên thời gian Công Ty phải chấp nhận rủi ro cao, trả tiền lãi vay cao, làm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn, việc chuẩn bị vốn mua vật tư để sản xuất và kết quả lợi nhuận cả năm.
- Do CTCP Cơ điện Thủ Đức là Công ty cổ phần do EVN giữ phần chi phối, cho nên, những dự án đầu tư của ngành điện bằng nguồn vốn vay nước ngoài hoặc vay các tổ chức quốc tế, công ty không được tham gia đấu thầu. Nhiều sản phẩm của Công Ty có giá đấu thầu thấp hơn nhiều so với giá thầu của nhà thầu khác trong nước và nước ngoài nhưng vẫn không được đơn vị cho vay vốn xét trúng thầu.

• **Tình hình quản lý và sử dụng vốn:**

Công Ty vẫn đảm bảo được việc huy động, quay vòng vốn kịp thời cho công tác sản xuất kinh doanh. Công Ty vẫn đang tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ khách hàng, hạn chế đến mức thấp nhất việc vay vốn các Ngân hàng để sản xuất kinh doanh. Công ty luôn luôn chú trọng đến khả năng thanh toán một cách chủ động nhằm đáp ứng các nghĩa vụ phải trả cho khách hàng cũng như các khoản nộp ngân sách kịp thời.

◆ So với năm 2013, nhờ những biện pháp tích cực trong quản lý chi phí, công tác tham gia sửa chữa máy biến áp và tranh thủ thị trường bán lẻ sản phẩm được quan tâm đẩy mạnh nên kết quả lợi nhuận năm 2014 tương đối khá, mặc dù mức tăng trưởng doanh thu chung chưa có nhiều đột biến (do thị trường máy biến áp lực năm 2014 có giai đoạn bị chưng lại, ít khách hàng). Mức lợi nhuận có được trong năm 2014 tuy chưa cao, nhưng đã thể hiện sự tiến bộ của Công ty trong việc duy trì và phát triển mạnh các sản phẩm máy biến áp phân phối, trong điều kiện năm hoạt động vẫn còn nhiều khó khăn về cạnh tranh trên thị trường. Công ty vẫn bảo tồn được nguồn vốn để giữ vững sự phát triển của đơn vị về lâu dài .

◆ **2.2. Công tác chỉ đạo sản xuất cụ thể :**

+ **Sản lượng sản xuất:** Sản lượng sản xuất được Công ty linh hoạt điều chỉnh theo nhu cầu thị trường của từng tháng. Kết quả thực hiện sản lượng sản xuất tại các

đơn vị (Phân xưởng) trực thuộc Công ty đều hoàn thành theo kế hoạch đề ra của Công Ty.

+ Chất lượng sản phẩm

Một trong những yếu tố góp phần thành công trong SXKD năm 2014 là chất lượng sản phẩm đã được quan tâm cải thiện. Công ty đã tổ chức kiểm soát chặt chẽ từng khâu sản xuất trong quy trình công nghệ, chất lượng bảo trì máy móc thiết bị tại xưởng, công tác kiểm soát chất lượng nguyên liệu vật tư đầu vào, kiểm soát chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm.

Mặc dù nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tại các đơn vị (vật liệu mua ngoài) có giai đoạn khan hiếm và chất lượng không ổn định nhưng Công ty đã cố gắng nỗ lực điều chỉnh quy trình sản xuất và thiết kế cho phù hợp, cho nên chất lượng sản phẩm xuất xưởng đều đạt các tiêu chuẩn vận hành theo quy định của Nhà nước và Ngành Điện.

+ Công tác tiết kiệm chi phí trong quá trình sản xuất tại Phân xưởng và chi phí quản lý

Trong bối cảnh thị trường trầm lắng, cạnh tranh khốc liệt, một trong những giải pháp để đạt được hiệu quả SXKD trong năm 2014 đó là tiết kiệm các chi phí chưa hợp lý trong quá trình sản xuất (nguyên công công tác, hao phí lao động, nguyên-nhiên vật liệu) nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh Công ty.

Trong năm 2014, nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm trong công tác tiết kiệm chi phí nhân công phân xưởng và chi phí quản lý chung, Công ty tiếp tục phổ biến sâu rộng và khuyến khích CBCNV tham gia thực hành tiết kiệm chi phí trong sản xuất.

2.3. Thực hiện công tác bán hàng

+ **Chính sách chung:** Linh hoạt điều tiết cơ cấu sản phẩm theo từng thời điểm phù hợp với thị trường để đảm bảo cân đối giữa sản xuất, tiêu thụ với chi phí thấp nhất và giá bán cao nhất (có thể); Thu thập thông tin khách hàng/thị trường và xây dựng lại chính sách bán hàng phù hợp với điều kiện thực tế đối với từng thời điểm cụ thể.

+ **Giá bán:** Năm 2014, do khó khăn về thị trường tiêu thụ và sức ép cạnh tranh, Công ty đã phải thực hiện nhiều chính sách bán hàng phù hợp với từng thời điểm. Giá bán một số sản phẩm thấp hơn so với mức dự toán nội bộ, đây cũng là những sản phẩm chủ lực của đối thủ cạnh tranh trực tiếp với Công ty.

+ **Doanh thu:** Doanh thu sản xuất chính của Công Ty thực hiện trong năm 2014 bằng : 254,697 tỷ đồng, đạt yêu cầu 101,87% so với kế hoạch năm. Trong đó:

- Chủ yếu tiêu thụ thị trường nội địa (phục vụ ngành điện, ngành công nghiệp sản xuất tại các địa phương);
- Xuất khẩu sang nước bạn Campuchia được gần 02 tỷ đồng.

2.4. Thực hiện công tác vận hành tài chính

Chủ động làm việc với các ngân hàng, thương thảo giảm lãi suất đối với các khoản vay ngắn hạn. Các ngân hàng đã hợp tác tốt với Công ty, kết quả mức lãi suất

ngắn hạn giảm liên tục trong kỳ, từ 12%/năm (đầu năm) còn 8,0%/những tháng cuối năm.

Đối với các khoản vay trung hạn, Công ty tập trung việc trả gốc đối với các khoản vay cũ, nên mức dư nợ vay trung hạn đến thời điểm hiện tại là không đáng kể (dưới 200 triệu đồng). Đồng thời đề nghị các ngân hàng tài trợ vốn với mức lãi suất thấp hơn, cụ thể giảm từ 12% và xuống đến 8%/năm 2014.

2.5. Tổ chức công tác quản trị

Công Ty đã tổ chức phân công, ủy quyền đối với các thành viên trong Ban Giám đốc theo từng lĩnh vực và mức độ cụ thể; phân trách nhiệm cụ thể cho các Quản đốc đơn vị sản xuất, Trưởng phòng nghiệp vụ để tăng tính chủ động trong các mặt hoạt động, nhằm linh hoạt hơn trong mọi công tác điều hành từ trên xuống, phấn đấu thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra.

Rà soát ban hành lại quy định nhập, xuất vật tư theo hướng chuyên sâu, phù hợp với công tác quản trị hàng ngày. Giao cho các Phân xưởng thực hiện nhập-xuất vật tư, hạn chế thấp nhất sản phẩm dở dang, hạch toán kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo quản trị hàng tháng kịp thời gửi về Công ty.

Ban hành các biểu mẫu báo cáo ngày, tuần, tháng để quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc; Xây dựng lại định mức khoán, giá thành nhân công tại xưởng theo từng loại sản phẩm; tổ chức hạch toán và kiểm soát kết quả lỗ, lãi, quản trị công tác hàng tuần.

Tổ chức công tác duyệt quyết toán chi phí hàng tháng nhằm tìm kiếm cơ hội tiết kiệm chi phí sản xuất, cũng như ngăn ngừa các chi phí bất hợp lý có thể xảy ra.

2.6. Công tác chăm lo đời sống

+ Thời gian làm việc và thu nhập

Năm 2014, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD, nhưng đời sống của người lao động luôn được quan tâm, đặt lên hàng đầu. Thời gian lao động bình quân giảm so với cùng kỳ, thu nhập bình quân trong toàn Công ty tăng hơn 300.000 đồng/người/tháng, tương ứng mức tăng 5,14% (BQ 2014 là 6,404 triệu/ng/tháng; Cùng kỳ 2013- BQ là 6,091 triệu/ng/tháng)

Số lao động bình quân năm 2014 giảm so với cùng kỳ năm 2013 (mức giảm 31 người), thời gian tác nghiệp cũng giảm so với cùng kỳ nhưng thu nhập của người lao động vẫn có tăng, do lực lượng lao động giảm. Thành quả này là quá trình kết chuyển từ những năm trước, sự quan tâm của lãnh đạo các cấp và cách thức tổ chức sản xuất tại các đơn vị trong Công ty.

+ Đời sống vật chất, phong trào, đoàn thể:

Năm 2014, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động. CBCNV toàn Công ty được tham gia và đóng đầy đủ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng luật định và đúng hạn đối với cơ quan quản lý nhà nước.

Đối với các hoạt động của các đoàn thể Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ và các phong trào văn hoá, thể thao trong Công Ty được duy trì và phát huy tốt, điều này đã góp phần không nhỏ vào kết quả thành công chung của Công ty.

2.7. Công tác đầu tư chiều sâu

Năm 2014 Công ty có nhiều nỗ lực trong công tác đầu tư, theo kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt, thì trong 2014 công tác đầu tư của Công ty thực hiện đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

3. Đánh giá các mặt tồn tại

Bằng sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc, sự nỗ lực của toàn thể CBCNV trong toàn công ty, kết quả SXKD năm 2014 đạt được chỉ ở mức khiêm tốn so với các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông lần trước đề ra. Bên cạnh sự nỗ lực, cố gắng của bản thân Công Ty, vẫn còn có một số điểm còn tồn tại như sau:

Chưa có được mức dự trữ nguyên vật liệu/vật tư trong dài hạn ở mức an toàn.

Chất lượng nguyên vật liệu/vật tư đầu vào (vật tư phụ) có giai đoạn không ổn định trong khi quy trình công nghệ ứng phó/kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu một cách chuẩn mực chưa được quan tâm thường xuyên.

Sự cố sai hỏng nhỏ trong sản phẩm sau khi giao cho khách hàng sử dụng vẫn còn xảy ra, dẫn đến tình trạng làm tăng cao chi phí hậu mãi, gây khó khăn cho Công Ty và khách hàng khi thực hiện công tác bảo trì, bảo hành sản phẩm ngay tại công trình.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

1. Nhận định tình hình thị trường

1.1. Cơ hội

Trong thời gian qua, có rất nhiều doanh nghiệp sản xuất cơ khí- điện (nhất là các Công ty TNHH, Công ty tư nhân) do thua lỗ đã phải dừng sản xuất, hoặc giảm sản lượng để duy trì hoạt động. Tuy nhiên, do Công ty hiện vẫn là Công ty con, có phần vốn góp chi phối của cổ đông lớn là Tập đoàn Điện Lực Việt Nam- là đơn vị quản lý, sử dụng thường xuyên với số lượng lớn các loại sản phẩm cơ khí- điện. Đây là cơ hội đồng thời cũng là điểm thuận lợi cho công ty có thể đón bắt, duy trì lợi thế cạnh tranh.

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều chỉnh, hạ thấp mặt bằng lãi suất nhằm kích thích sản xuất hàng hoá tại các doanh nghiệp, đây là cơ hội thuận lợi cho công ty tiếp cận dễ dàng với nguồn vốn vay (ngắn hạn, trung và dài hạn), giảm được chi phí lãi vay.

1.2. Thách thức

Chất lượng nguyên liệu vật tư đầu vào có giai đoạn không ổn định đang ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm sản xuất của Công Ty.

Sức ép cạnh tranh về chất lượng, mẫu mã sản phẩm cơ khí-thiết bị điện, đặc biệt là chính sách giá bán, sản phẩm thay thế tạo sức ép rất lớn lên công tác bán hàng của công ty trong năm 2015.

Hoạt động kinh doanh trong năm 2015 vẫn tiếp tục gặp khó khăn do các khách hàng truyền thống và các công trình công nghiệp do Ngành Điện đầu tư còn thiếu vốn, áp lực nợ vay tăng cao; lãi suất ngân hàng tuy có giảm theo chủ trương của Chính phủ, nhưng doanh nghiệp vẫn chưa tiếp cận được một cách đầy đủ..., nên áp lực lên chi phí sử dụng vốn kinh doanh sẽ vẫn còn cao, gây bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Công ty .

2. Dự kiến thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Đến thời điểm đầu tháng 4/2015, Công ty đã và đang tiếp tục thương thảo, triển khai việc cải tạo, sửa chữa tiếp 02 máy biến áp trung gian- MBA lực, công suất từ 9,5MVA đến 20MVA; điện áp từ 22KV đến 110KV cho các đơn vị:Công Ty cổ phần Xi măng Holcim, Công Ty TNHH 01 thành viên Nhiệt Điện Thủ Đức; thực hiện các hợp đồng trung thầu chế tạo máy biến áp phân phối cho các đơn vị Điện lực thuộc Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam, Tổng Công Ty Điện Lực Miền Trung, Tổng Cty Điện Lực TP.HCM. Tổng giá trị các hợp đồng chế tạo máy biến áp phân phối Công ty đã và đang thực hiện từ cuối năm 2014 chuyển sang là hơn 50 tỷ đồng; đồng thời vẫn đang tiếp tục tham gia dự thầu, bán lẻ các hợp đồng cung cấp máy biến áp, sản phẩm cơ khí, sửa chữa máy phát điện diesel...cho các khách hàng trong và ngoài Ngành.

Trong điều kiện các hợp đồng đã có địa chỉ như đã nêu và dự báo công việc trong thời gian tới, Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức **dự kiến thực hiện kế hoạch năm 2015 với mức doanh thu là từ 260 tỷ đồng**

- Tiếp tục triển khai việc bàn giao, nghiệm thu phần còn lại của công trình thiết bị cơ khí thủy công Nhà máy thủy điện Huội Quảng (Tỉnh Lai Châu). Tổng giá trị nhân công của phần thi công lắp đặt còn lại này là hơn 05 tỷ đồng
- Triển khai các hợp đồng chế tạo máy biến áp lực, máy biến áp phân phối đã trúng thầu cho các đơn vị điện lực thuộc Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam, Tổng Công Ty Điện Lực Thành phố Hồ Chí Minh, TCTy Điện lực Miền Trung, các Công Ty TNHH Xây dựng Điện....
- Tập trung đẩy mạnh công tác chế tạo máy biến áp phân phối siêu tần thắt các loại, (sử dụng vật liệu amorphous). Công ty xác định đây là một trong những thế mạnh của đơn vị khi tham gia đấu thầu, cạnh tranh sản phẩm với các đơn vị khác, nhất là trong lĩnh vực sản xuất MBA phân phối .
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, mở rộng hệ thống đại lý để tăng cường công tác bán lẻ sản phẩm máy biến áp phân phối;
- Tập trung đẩy mạnh công tác nhận thầu sửa chữa các máy biến áp lực, máy biến áp trung gian công suất lớn- điện áp đến 110KV cho các Tổng Công Ty Điện Lực, Tổng Công Ty phát điện; đặc biệt chú trọng các khách hàng công nghiệp dân dụng tại các địa phương.
- Căn cứ theo yêu cầu thị trường và điều kiện thực tế sản xuất của Công Ty, tiếp tục duy trì thực hiện công tác chế tạo máy biến áp lực 110KV có chất lượng;

4. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
1	Doanh thu thuần	Tr.đ	250.064	259.000	
2	Giá vốn hàng bán	Tr.đ	207.342	214.580	
3	Lợi nhuận gộp	Tr.đ	42.722	44.420	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	929	1.000	
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	13.533	13.000	
6	Chi phí bán hàng	Tr.đ	12.902	13.000	

7	Chi phí tài chính	Tr.đ	13.379	11.000	
8	Chi phí khác	Tr.đ	3.397	2.920	
9	Lợi nhuận khác	Tr.đ	305	500	
10	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.121	4.000	
II	CHỈ TIÊU KHÁC				
1	Khấu hao cơ bản	Tr.đ	2.182	2.200	
2	Lao động bình quân	Người	430	440	
3	Thu nhập bình quân	1000đ	6.404	6.500	
4	NS LĐ (DT/người)	Tr.đ	581,544	590,909	
5	Dư nợ phải thu	Tr.đ	67.003	50.000	
6	Tồn kho thành phẩm	Tr.đ	43.633	40.000	
7	Nộp ngân sách	Tr.đ	12.887	13.000	
8	Giá trị xuất khẩu	Tr.đ	1.753	2.000	

4. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện mục tiêu năm 2015

4.1. Công tác sản xuất

+ Tiến hành bảo dưỡng, nâng cấp các hệ thống, dây chuyền sản xuất máy biến áp phân phối, truyền tải, dây chuyền sản xuất cơ khí và máy móc thiết bị trong hệ thống theo kế hoạch đã đặt ra, đảm bảo chất lượng bảo trì, tiết kiệm chi phí.

+ Sản lượng sản xuất hàng tháng được điều chỉnh linh hoạt theo phản ứng của thị trường trên cơ sở tham chiếu kế hoạch sản lượng năm 2014; Tiếp tục tăng cường sản xuất các sản phẩm máy biến áp phân phối có chất lượng, giá trị kinh tế- kỹ thuật cao, đang được thị trường công nghiệp điện tiêu thụ tốt.

+ Chất lượng sản phẩm:

Tìm các giải pháp quản lý chất lượng toàn diện từ khâu sản xuất đầu tiên đến khâu cuối cùng. Theo đó, cần kiểm soát chặt chẽ công tác thiết kế, thu mua vật tư, nguyên liệu đầu vào, đặc biệt đối với các nguyên liệu chính như: sắt thép, tole silic, dầu cách điện, sứ cách điện. Đồng thời, nghiêm túc thực hiện đúng quy trình công nghệ theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 trong các công đoạn sản xuất.

Thực hiện công tác kiểm soát bán thành phẩm tại các công đoạn nhằm loại bỏ những sản phẩm lỗi, kiểm soát chặt chẽ thành phẩm trên theo mẫu và tiêu chuẩn kỹ thuật cơ sở đã công bố.

4.2. Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Căn cứ theo phản ứng của khách hàng/thị trường Công ty xem xét và ra quyết định đẩy mạnh sản xuất sản phẩm mới máy biến áp phân phối dùng vật liệu amorphous, có tổn hao không tải rất thấp, sử dụng hiệu quả kinh tế, thân thiện với môi trường...

4.3. Công tác bán hàng

Nâng cao khả năng dự báo thị trường và lập các báo cáo phân tích thị trường, đổi thủ cạnh tranh, so sánh chất lượng, giá bán sản phẩm, quy mô sản xuất của đối thủ làm cơ sở cho lãnh đạo công ty quyết định những chính sách phù hợp.

Triển khai công tác hỗ trợ khách hàng tiêu thụ bằng cách tiếp cận, quảng bá sản phẩm của Công Ty đối với nhiều đối tượng khách hàng theo vùng miền, phân theo khu vực; thường xuyên thăm dò ý kiến phản hồi của khách hàng.

Tiếp tục tìm kiếm các nhà phân phối/ đại lý tiêu thụ có đủ tiềm lực tham gia vào kênh phân phối của công ty.

Tập trung quảng bá, chào bán các loại sản phẩm mới/có nhiều tính năng ưu việt dự kiến sản xuất ra thị trường. Đánh giá phản hồi từ phía khách hàng từ đó định hướng cơ cấu sản phẩm cho sản xuất.

Xây dựng giá bán sản phẩm linh hoạt đảm bảo tiêu thụ được và không làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của công ty đã đặt ra.

4.4. Công tác quản trị chi phí

Tiếp tục khai thác kết quả nghiên cứu tiết kiệm chi phí nguyên, nhiên vật liệu trong sản xuất/ trong công tác thiết kế kỹ thuật.

Rà soát chi phí sản xuất, trong đó tập trung kiểm soát các chi phí có giá trị lớn như: chi phí vật tư, chi phí sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị định kỳ trong Công Ty, chi phí bảo hành, bảo trì sản phẩm, chi phí sửa chữa lớn theo kế hoạch đăng ký.

Thực hành tiết kiệm điện, năng lượng, nhiên liệu và giảm chi phí trong sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Phần đầu giảm tiêu hao vật tư, nguyên liệu trong sản xuất từ 2% đến 3% so với thực hiện năm 2014.

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm tối đa văn phòng phẩm, các thiết bị, trang cụ lao động tại các đơn vị trực thuộc và ở cấp độ Công Ty. Tiết kiệm chi phí điện thoại, chi phí xe vận tải hàng hóa, xe đi công tác, chi phí khách tiết, đặc biệt là trong thực hành tiết kiệm điện.

- Tăng cường kiểm tra chặt chẽ qui trình mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào..

- Rà soát lại hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, định mức giao khoán tiền lương, các qui chế khoán quản lý trong kinh doanh, trong từng công đoạn sản xuất.

4.5. Công tác quản lý và điều hành

Thực hiện điều hành sản xuất theo thị trường một cách linh hoạt để sản xuất các mặt hàng đáp ứng yêu cầu thị trường và thị hiếu khách hàng,

Theo dõi chặt chẽ tình trạng công nợ bị chiếm dụng vốn, rà soát các tài sản chưa đưa vào sử dụng, tài sản không sử dụng để thanh lý thu hồi vốn phục vụ hoạt động SXKD.

Rà soát, xây dựng định mức tiêu hao vật tư trong sản xuất, trên cơ sở tiết kiệm chi phí, phần đầu thực hiện bằng hoặc thấp hơn KH SXKD năm 2014 Công ty đã thực hiện.

Duy trì việc minh bạch, công khai hoá toàn bộ các mặt hoạt động SXKD trong công ty.

4.6. Công tác đầu tư XDCB năm 2015 để đạt được mục tiêu đề ra.

Để đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra, Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức cần tiếp tục hoàn thiện các hạng mục đầu tư dở dang của năm 2014 chuyển sang và đề xuất đầu tư một số hạng mục mới trong năm 2015, đồng thời nhằm mục đích phát triển trong dài hạn cũng như khai thác triệt để các lợi thế sẵn có của các công trình đã được đầu tư từ các dự án trước đây của Công Ty.

D. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2014 của Công Ty đã được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán (chi tiết đã được trình bày trong nội dung báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014-phần C ở trên).

E. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập:

- + **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội – CPA Hà Nội.
- + **Ý kiến kiểm toán độc lập:** "...Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã:
- *Phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.*
- *Phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."*
- + **Các nhận xét đặc biệt:** Không có.

2. Kiểm toán nội bộ:

- + **Ý kiến kiểm toán nội bộ:** Không có
- + **Các nhận xét đặc biệt:** Không có

F. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

- + **Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan**
- Cổ phiếu Công ty cổ phần PIST (Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam): 30.000 cổ phần (giá trị 300.000.000 đồng).
- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP An Bình: 1.088.500 cổ phần.
(giá trị 9.789.265.685 đồng).

G. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty.

Tổ chức bộ máy, quản lý, điều hành Công ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức gồm:

- Tổng số CBCNV có mặt đến thời điểm 31/12/2014: 430 người .
- a) Hội Đồng quản trị: 05 người
- b) Ban Kiểm soát: 03 người
- c) Ban Giám Đốc (gồm Giám Đốc và 2 Phó Giám Đốc): 03 người
- d) Đại diện Lãnh đạo (ISO): 01 người

e) Các Phòng ban chức năng gồm: 10 phòng & 01 ban

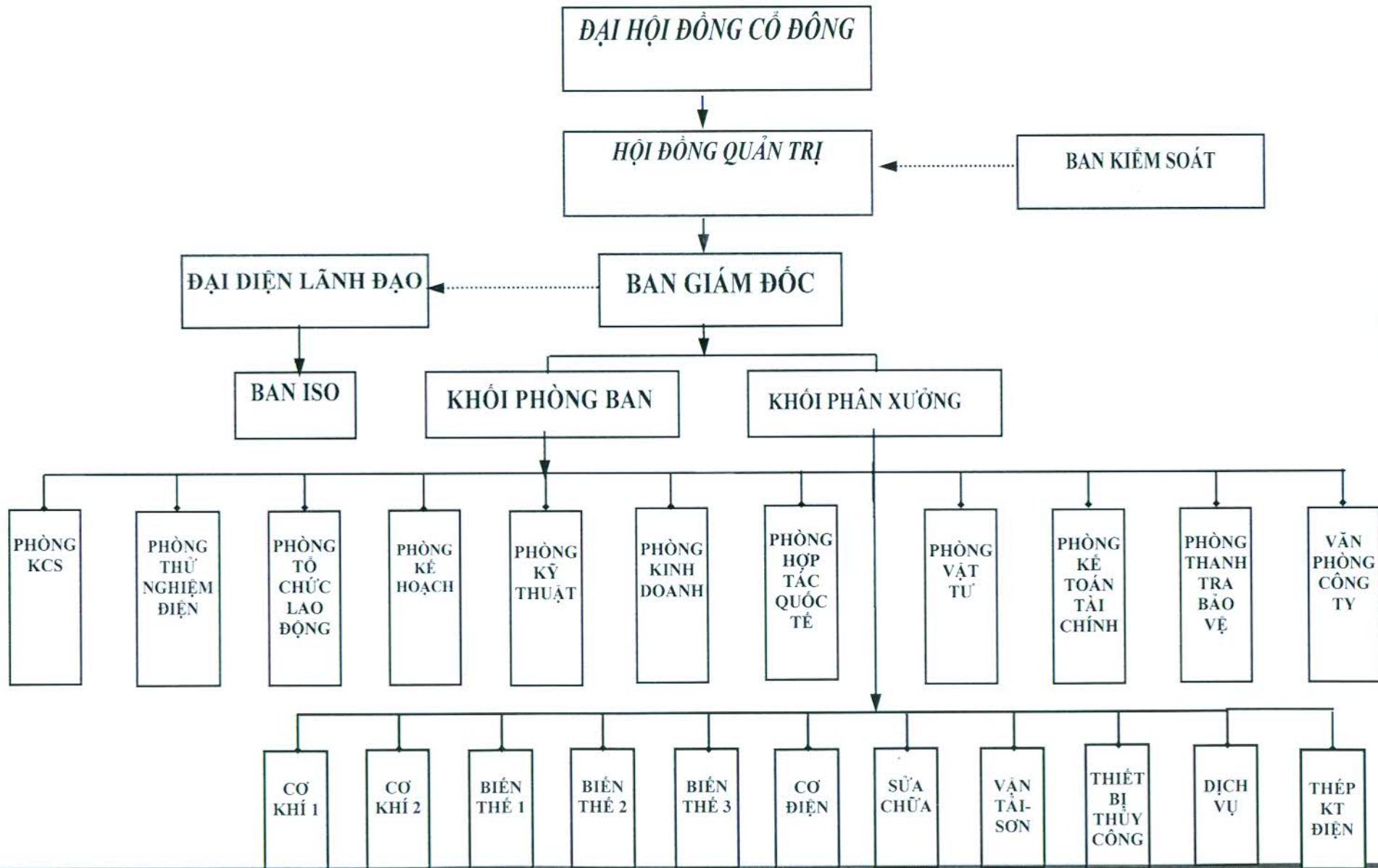
- Phòng Tổ chức Lao Động - Đào tạo
- Văn phòng Công ty
- Phòng Kế hoạch
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng KCS (gồm bộ phận kiểm tra chất lượng và Phòng thử nghiệm điện)
- Phòng Kế toán tài chính
- Phòng Vật tư
- Phòng Hợp tác Quốc Tế
- Phòng Thanh tra bảo vệ
- Phòng Kinh doanh
- Ban ISO

f) Các phân xưởng sản xuất gồm: 11 phân xưởng

- Phân xưởng Cơ khí 1
- Phân xưởng Cơ khí 2
- Phân xưởng Biến thế 1
- Phân xưởng Biến thế 2
- Phân xưởng Biến thế 3
- Phân xưởng Cơ Điện
- Phân xưởng Sửa chữa Diesel
- Phân xưởng Vận tải - Sơn
- Phân xưởng Gia công thiết bị Cơ khí thuỷ công
- Phân Xưởng Dịch vụ (sản xuất cáp điện, dây điện từ)
- Phân xưởng Thép Kỹ thuật Điện

- Tất cả các đơn vị Phân xưởng, Phòng Ban trực thuộc Công Ty chịu sự điều hành của Giám Đốc theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công và phải tuân thủ theo các quy định phân cấp chỉ đạo thống nhất trong toàn Công Ty của Hội Đồng Quản Trị.
- Công Ty hoạt động trên cơ sở Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công Ty được Đại Hội đồng cổ đông thông qua trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, pháp luật và Ngành Điện.
- Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần là Đại hội đồng cổ đông.
- Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội Đồng Quản Trị để quản lý Công Ty; bầu Ban Kiểm Soát để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC



2. Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành.

S T T	Họ và tên	Chức vụ - công việc hiện tại	Ngày tháng năm sinh	Số CMND; Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ thường trú	Trình độ đào tạo; Nơi Đào tạo; Thời gian đào tạo	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Võ Văn Biên	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc (đến ngày 31/05/2014)	29/5/1954	021970028; TP.HCM; 22/12/2009.	53 Lý Nam Đé, P.8, Q.11, TP.HCM	Kỹ sư Điện; Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa Hà nội ; Thời gian đào tạo : 5 năm	0,84%; Và đại diện sở hữu 22,768% -1.838.088 cổ phiếu EVN tại CTCP Cơ Điện Thủ Đức đến ngày 31/05/2014
2	Nguyễn Minh Quang	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 31/05/2014)	21/10/1961	021400515; TP.HCM; 21/08/2009	TK2/1, cư xá Điện lực, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, TP.HCM	Kỹ sư điện Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa TP.HCM; Thời gian đào tạo: 5 năm, Cử nhân ngoại ngữ (Anh văn); Cử nhân Luật (Luật sư).	0,09% Và đại diện sở hữu 22,768% - 1.838.088 cổ phiếu EVN tại CTCP Cơ Điện Thủ Đức kể từ ngày 31/05/2014
3	Bùi Phước Quang	Ủy viên HĐQT; Giám đốc (từ ngày 31/05/2014)	14/6/1968	022268811; Tp.HCM; 07/04/2008	63/222 Điện Biên Phủ, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	Cử nhân Tài chính kế toán; Nơi đào tạo: trường Đại học Tài chính Kế toán TP HCM; Thời gian đào tạo: 4 năm; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - ngành tài chính; Nơi đào tạo: liên kết đào tạo giữa ĐH Quốc gia Hà nội & ĐH Griggs-Mỹ; Thời gian đào tạo 02 năm.	0,04% Và đại diện sở hữu 17,076%-1.378.567 cổ phiếu EVN tại CTCP Cơ Điện Thủ Đức kể từ ngày 31/05/2014
4	Lê Đình Kiệt	Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc	05/3/1964	021386128; TP.HCM; 14/12/2007.	12 đường 4, KP2, P.Linh Tây, Q.Thủ Đức, TP.HCM	Kỹ sư Điện; Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa TP.HCM; Thời gian đào tạo : 5 năm	0,04%; Và đại diện sở hữu 17,076%- 1.378.567 cổ phiếu EVN tại CTCP Cơ Điện Thủ Đức kể đến ngày 31/05/2014
5	Nguyễn Tri Ân	Ủy viên HĐQT; Phó Giám	21/12/1955	020169514; TP.HCM; 19/7/2005.	107/10B Ngô Đức Kế, P.12, Q.BT, TP.HCM	Kỹ sư Cơ Khí chế tạo máy; Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa TP.HCM; Thời gian đào	0,42%

		đốc				tạo : 5 năm	
6	Vương Thị Bảo Giang	Trưởng Phòng Kế Toán Tài Chính (từ ngày 05/09/2014)	12/01/1980	024854947 TP.HCM; 14/12/2007	Số 28/1/5D, đường 10, KP3, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.HCM	Cử nhân Kế toán – kiểm toán; Nơi đào tạo: Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân; Thời gian đào tạo: 4 năm;	0,02%

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng.

TT	Họ và tên	Lương + thưởng (tính BQ tháng)	Thù lao thành viên HĐQT năm 2014
1	Võ Văn Biên- CT.HĐQT kiêm Giám Đốc	19.666.969đ/tháng	22.500.000đ/năm (tính hưởng đến tháng 05/2014)
2	Nguyễn Minh Quang - CT.HĐQT	14.258.465đ/tháng	46.500.000đ/năm (từ tháng 6/2014 bắt đầu hưởng theo CT. HĐQT)
3	Bùi Phước Quang – Giám Đốc	13.679.516đ/tháng	21.000.000 đ/năm (tính hưởng từ tháng 6/2014 do vừa trúng cử HĐQT ngày 31/05/2014)
4	Lê Đình Kiệt- Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc	13.588.969đ/tháng	36.000.000đ/năm
5	Nguyễn Tri Ân- Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc	14.618.818đ/tháng	36.000.000đ/năm
6	Vương Thị Bảo Giang – Trưởng phòng KTTC	8.953.662đ/tháng	

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

- Tổng số CBCNV trong Công ty (bình quân): 430 người.
- Không xác định thời hạn: 407 người.
- Hợp đồng lao động từ 1-3 năm : 15 người
- Hợp đồng lao động dưới 12 tháng: 08 người.

5. Thay đổi thành viên HĐQT trong năm 2014: Có thay đổi.

Tại kỳ Đại hội thường niên 2014, ĐHĐCD Công ty đã thông nhất quyết nghị về việc bầu bổ sung 01 thành viên trong HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018, sau đó bầu lại Chủ tịch HĐQT (do Ông Võ Văn Biên đến tuổi nghỉ hưu).

a. Nhân sự HDQT:

Tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên 2014, ĐHĐCD đã thông nhất phê chuẩn bầu Danh sách thành viên HĐQT như sau.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm, miễn nhiệm	Ghi chú
1	Ông Võ Văn Biên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25/5/2013, Miễn nhiệm ngày 31/05/2014 (do đến tuổi nghỉ hưu)	(đại diện sở hữu 22,768% - 1.838.088 cổ phiếu EVN tại CTCP Cơ Điện Thủ Đức) Đến ngày 31/05/2014
2	Ông Nguyễn Minh Quang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31/05/2014	(đại diện sở hữu 22,768% - 1.838.088 cổ phiếu EVN tại CTCP Cơ Điện Thủ Đức) Từ ngày 31/05/2014
3	Ông Bùi Phước Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31/05/2014	(đại diện sở hữu 17,076%- 1.378.567 cổ phiếu EVN tại CTCP Cơ Điện Thủ Đức) từ ngày 31/05/2014
4	Ông Lê Đình Kiệt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/5/2013	(đại diện sở hữu 17,076%- 1.378.567 cổ phiếu EVN tại CTCP Cơ Điện Thủ Đức) đến ngày 31/05/2014.
5	Ông Lê Việt Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/5/2013	(đại diện sở hữu 17,076%- 1.378.567 cổ phiếu EVN tại CTCP Cơ Điện Thủ Đức)
6	Ông Nguyễn Tri Ân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/5/2013	

b. Ban điều hành:

Số thứ tự	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Phước Quang	Giám đốc
2	Ông Lê Đình Kiệt	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Tri Ân	Phó Giám đốc
4	Bà Vương Thị Bảo Giang	Trưởng Phòng KTTC

c. Ban Kiểm soát

Tại kỳ họp ĐHĐCD thường niên 2013 cũng đã bầu mới 03 thành viên Ban kiểm soát. Nhân sự của BKS Công ty gồm:

Số thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm, miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25/5/2013
2	Bà Nguyễn Ngọc Dung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/5/2013
3	Ông Lê Minh Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/5/2013

H. Thông tin cổ đông/ thành viên góp vốn và quản trị Công ty.

1. Hội đồng quản trị/ Chủ tịch và Ban kiểm soát/ Kiểm soát viên:

* *Thành viên và cơ cấu:*

- Hội đồng quản trị: 05 người
 - Thành viên kiêm nhiệm: 04 người
 - Thành viên độc lập/không tham gia điều hành: 01 người
- Ban kiểm soát: 03 người
 - Thành viên kiêm nhiệm: 03 người
 - Thành viên độc lập: 00 người

* *Hoạt động của HĐQT:* Theo điều lệ Công ty và qui chế quản trị nội bộ .

* *Hoạt động của Ban kiểm soát:* Theo điều lệ Công ty và qui chế hoạt động của Ban kiểm soát.

* *Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho các thành viên HĐQT, BKS:*

- + Thù lao năm 2014:
 - Chủ tịch HĐQT: 4.500.000 đồng/tháng.
 - Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng tháng.
 - Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng.
 - Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng.

+ Các khoản lợi ích khác: Không có.

+ Chi phí cho các thành viên: Thực hiện theo điều lệ Công ty và qui chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn:

- Vốn điều lệ: 80.730.000.000 (Tám mươi tỷ, bảy trăm ba mươi triệu đồng chẵn)

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	18, Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn kiếm, Hà Nội	4.595.222	56,92
2	Các cổ đông khác		3.477.778	43,08
	Tổng cộng:		8.073.000	100

2.1. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

➤ Cổ phần:

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2014:

+ Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2014: 86.918.721.621 đồng;

+ Vốn góp của Cổ đông : 80.730.000.000 đồng;

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.073.000 cp;

+ Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu: 10.766 đồng/cp.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại đang lưu hành: 8.073.000 cổ phiếu.

Trong đó:

+ Cổ phiếu thường: 8.073.000 cổ phiếu;

+ Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu;

➤ Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp:	7.990.670	79.906.700.000	99%	82.330	823.300.000	1%	8.073.000	80.730.000.000	100%
1. Cổ đông nhà nước (01 cổ đông)	4.595.222	45.952.220.000	56,92%				4.595.222	45.952.220.000	56,92%
2. Cổ đông nội bộ (09 cổ đồng): (HQQT,BKS,BGĐ,KTT)	131.624	1.316.240.000	1,63%				131.624	1.316.240.000	1,63%
3. Cổ đông khác:									
- Cá nhân (857 cổ đông)	2.936.807	29.368.070.000	36,37%	82.330	823.300.000	1%	3.009.767	30.097.670.000	37,37%
- Tổ chức (04 cổ đông)	327.017	3.270.170.000	4,05%				327.017	3.270.170.000	4,05%

Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	7.990.670	79.906.700.000	99%	82.330	823.300.00	1%	8.073.000	80.730.000.000	100%
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	4.595.222	45.952.220.000	56,92%	0	0	0,00%	4.595.222	45.952.220.000	56,92%
Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	409.150	4.091.500.000	5,07%	82.150	821.500.000	1,00%	409.150	4.091.500.000	6,07%
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.986.298	29.862.980.000	36,99%	180	1.800.000	0,00%	2.986.478	29.864.780.000	36,99%

Stt	Họ và tên	Chức danh công việc	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Mã chứng khoán	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Võ Văn Biên	Thành viên HĐQT (Không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 31/05/2014)	021970028	22/12/2009	Tp.HCM	14/49 Hàm Tử, P.1, Q.5, TP.HCM	EMC	68,193	Hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản đ Điều 8 Nghị định số 14/2007/NĐ-CP về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán về việc Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.
2	Lê Đình Kiệt	Thành viên HĐQT	021386128	14/12/2007	Tp.HCM	Số 12, đường số 4, KP 2, P.Linh Tây, Q.TĐ, TP.HCM	EMC	3,867	
3	Nguyễn Minh Quang	Thành viên HĐQT	021400515	21/8/2009	Tp.HCM	TK2/1, cư xá Điện lực, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, TP.HCM	EMC	7,331	
4	Nguyễn Tri Ân	Thành viên HĐQT	020169514	19/7/2005	Tp.HCM	107/10B Ngô Đức Ké, P.12, Q.BT, TP.HCM	EMC	34,330	
5	Bùi Phước Quang	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT kể từ ngày 31/05/2014)	022268811	28/5/1998	Tp.HCM	63/222 Điện Biên Phủ, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	EMC	3,170	

6	Vuong Thị Bảo Giang	Trưởng Phòng KTTC (kể từ ngày 05/09/2014)	024854947	14/12/2007	Tp.HCM	Số 28/1/5D, đường 10, KP3, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.HCM	EMC	1.485	
7	Lê Minh Hải	Thành viên BKS	021779412	11/8/2005	Tp.HCM	D2A-CX Đ/lực- P.Trường Thọ-Q.TĐ	EMC	2,528	
8	Nguyễn Ngọc Dung	Thành viên BKS	022674673	08/5/1999	Tp.HCM	20/B 115 đường 3/2, F12, Q.10, HCM	EMC	8,720	
9	Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên BKS	011393245	09/1/2007	Hà Nội	11A2, Ngõ 51, Nguyễn Khoái, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội	EMC	2,000	

Tổng cộng: 131.624

Trân trọng kính báo !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCK.HCM (b/c);
- HDQT, BGD;
- BKS;
- Công bố trên Website;
- Lưu VP, HDQT



NGUYỄN MINH QUANG